

**LAO ĐỘNG GIÚP VIỆC DI CƯ Ở ĐÔNG NAM Á
NHÌN TỪ LÝ THUYẾT GIỚI: TRƯỜNG HỢP *LENG LUI*,
TÊN GỌI NGƯỜI ĐẸP CỦA ELAINE CHIEW
VÀ *I AM ĐÀN BÀ* CỦA Y BAN**

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH*

Tóm tắt: Nghề nghiệp là một trong những phương diện được chú ý của nghiên cứu nữ quyền và là trọng tâm của những tranh luận chính sách, bởi đây là vấn đề phức tạp liên quan đến các mối quan hệ kinh tế và quyền lực về giới, độ tuổi, giai cấp và sắc tộc. Dựa trên mối quan tâm dành cho những nhóm yếu thế, bài viết này tập trung vào các vấn đề của người phụ nữ làm giúp việc gia đình ở Đông Nam Á trong hai tác phẩm: *Leng Lui, tên gọi người đẹp* (2005) của Elaine Chiew (Malaysia) và *I am Đàn bà* (2006) của Y Ban (Việt Nam). Sử dụng lý thuyết giới và các dữ liệu xã hội học, bài viết sẽ phân tích các phương diện chính được thể hiện trong hai tác phẩm trên, bao gồm: lao động giúp việc gia đình và vấn đề giai cấp; quá trình cấu trúc - việc làm, di cư và giới trong bối cảnh toàn cầu hóa. Qua đó, bài viết chỉ ra việc khẳng định bản sắc nữ giới là cách thức mà các nhà văn nữ Đông Nam Á hướng đến một xã hội nhân văn hiện đại. Bài viết này góp phần bổ khuyết cho khoảng trống của nghiên cứu văn học đương đại về người giúp việc gia đình - đối tượng ngày càng trở nên đông đảo và chiếm vai trò quan trọng trong quá trình di dân và toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: lao động giúp việc, giới, việc làm, di cư, toàn cầu hóa.

**GENDER PERSPECTIVES ON MIGRANT DOMESTIC LABOR
IN SOUTHEAST ASIA: THE CASE OF *LENG LUI IS FOR PRETTY
LADY* BY ELAINE CHIEW AND *I AM WOMAN* BY Y BAN**

Abstract: Occupation represents a critical dimension in feminist research and serves as a focal point in policy debates, given its complexity and entanglement with economic relations and power dynamics across gender, age, class, and ethnicity. Motivated by a concern for marginalized populations, this article examines the challenges encountered by female domestic workers in Southeast Asia through analysis of two literary works: *Leng Lui is for Pretty Lady* (2005) by Elaine Chiew (Malaysia) and *I am Woman* (2006) by Y Ban (Vietnam). Utilizing gender theory and sociological data, the article investigates key themes in these texts, including domestic labor, class dynamics, and the structural processes of employment, migration, and gender within the context of globalization. The findings suggest that the affirmation of female identity constitutes a strategy by which Southeast Asian women writers advocate for a modern and humane society. This study addresses a gap in contemporary literary research on domestic workers, a group that is increasingly prominent and plays a vital role in current migration and globalization processes.

* TS. - Viện Văn học. Email: nguyenthuyhanhsp@gmail.com

Keywords: Domestic labor, gender, employment, migration, globalization.

Ngày nhận bài: 03.02.2026; ngày gửi phản biện: 05.02.2026;

ngày nhận bài sửa: 07.04.2026; ngày duyệt đăng: 10.04.2026.

1. Đặt vấn đề

Công việc/nghề nghiệp là một trong những mối quan tâm chính của học thuật và hoạt động nữ quyền bởi đây là nơi bắt nguồn và thể hiện rõ nhất sự bất bình đẳng giới trong lịch sử¹. Nghiên cứu so sánh xuyên văn hóa về phụ nữ, nghề nghiệp và giai cấp ở các bối cảnh xã hội khác nhau, đặc biệt trong quá trình toàn cầu hóa, đã thúc đẩy các cuộc tranh luận trong cả giới Marxist và nữ quyền. Từ năm 1884, Engels đã cho rằng: “Giải phóng phụ nữ và làm cho phụ nữ ngang hàng với đàn ông là điều không thể và vẫn là điều không thể chừng nào phụ nữ còn bị loại khỏi lao động sản xuất xã hội và bị hạn chế sử dụng lao động tư nhân trong gia đình”². Trong bối cảnh đương đại, vấn đề này đã trở thành mối lo ngại nghiêm trọng khi đại dịch Covid-19 một lần nữa bộc lộ những tác động mang tính tàn phá của nó, nhất là ở phương diện tái sản xuất xã hội, làm tăng gánh nặng công việc của phụ nữ trên toàn cầu. Xuất phát từ mối quan tâm dành cho những nhóm thiểu số hoặc bên lề, bài viết này sẽ phân tích các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, bình đẳng xã hội và di cư của những người phụ nữ làm giúp việc gia đình tại Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hóa qua hai tác phẩm: *Leng Lui, tên gọi người đẹp* (2005) của Elaine Chiew và *I am Đàn bà* (2006) của Y Ban. Kết hợp những thành tựu nghiên cứu về giới và xã hội học liên quan đến chủ đề này, bài viết sẽ làm rõ những khía cạnh trung tâm của người giúp việc gia đình tại Đông Nam Á trong hai truyện ngắn trên, bổ khuyết cho khoảng trống của nghiên cứu văn học đương đại về người giúp việc gia đình di cư - đối tượng vốn không giữ vị trí trung tâm trong cấu trúc xã hội, nhưng ngày càng trở nên đông đảo và chiếm vai trò quan trọng trong quá trình di dân và toàn cầu hóa.

Hai nữ nhà văn được nhắc đến trong nghiên cứu này đều là những tác giả có mối quan tâm đặc biệt đến vấn đề giới và những thăng trầm của nữ giới giữa tiến trình hiện đại hóa. Là nhà văn gốc Malaysia, Elaine Chiew đã xuất bản tập truyện ngắn *The Heartsick Diaspora* vào năm 2020. Lấy bối cảnh ở London và New York, tập truyện này tập trung vào thân phận những người phụ nữ di cư gốc Á, đặt trong sự đan xen giữa các nền văn hóa khác nhau. *Leng Lui, tên gọi người đẹp* (*Leng Lui is for Pretty Lady*) là một trong những tác phẩm đáng chú ý của Elaine Chiew, xuất bản lần đầu trên *Storyglossia* (số 27, 2005) và được lọt vào top 25 giải thưởng Truyện ngắn Mùa thu 2005 của Glimmer Train dành cho các tác giả mới. Năm 2009, tác phẩm này tiếp tục được tuyển chọn vào tuyển tập truyện ngắn thế giới *One World, A Global Anthology of Short Stories*. So với Elaine Chiew, nhà văn Việt Nam Y Ban có bề dày sáng tác hơn, với trên 21 tập truyện ngắn và tiểu thuyết. Được xem là một cây bút nữ tiêu biểu với tư tưởng nữ quyền rõ nét và giàu tính nhân văn, truyện ngắn của Y Ban chủ yếu tập trung vào chủ

¹ Xem thêm Ayse Arslan, *Book Review: Women and Work: Feminism, Labour, and Social Reproduction* by Susan Ferguson (Pluto Press, 2020).

² Friedrich Engels, “Chapter IX: Barbarism and Civilization,” in *Origins of the Family, Private Property, and the State*, 1884, <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1884/origin-family/ch09.htm>

đề gia đình và thân phận người phụ nữ. Qua đó, bà “muốn tìm hiểu mô hình gia đình truyền thống và mô hình gia đình hiện đại có sự khác biệt ra sao về bản chất, vai trò của người phụ nữ được thể hiện thế nào”¹. *I am Đàn bà* in trong tập truyện ngắn cùng tên, xuất bản năm 2006, là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Y Ban. Mặc dù dựa trên hai bối cảnh khác nhau, nhưng *Leng Lui, tên gọi người đẹp* và *I am Đàn bà* đều tập trung xây dựng số phận của những phụ nữ di cư làm nghề giúp việc gia đình. Câu chuyện về cuộc đời họ là lát cắt soi chiếu một góc nhỏ của xã hội Đông Nam Á - một trong những khu vực có số lượng người đi lao động tại nước ngoài cao nhất thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

2. Lao động giúp việc gia đình và vấn đề giai cấp

Trong nghiên cứu khoa học xã hội đương đại, nhiều nhà nữ quyền đã hướng sự quan tâm đến nhóm người không có tiếng nói và nghèo nhất trong tầng lớp lao động. Đối tượng nghiên cứu mà các nhà nữ quyền khai thác thường là những người hầu, bởi đa số họ là phụ nữ, nhiều người thuộc nhóm thiểu số và tất cả đều bị áp bức². Các nghiên cứu sâu về người hầu/ người giúp việc gia đình thuộc nhóm thiểu số cho phép nhìn nhận đối tượng này như những cá thể và thấy được cách họ cảm nhận về cuộc sống lao động nhiều vất vả của chính mình³. Hầu hết các nghiên cứu về người giúp việc gia đình đều mang tính mô tả xã hội học nhiều hơn là lý thuyết, nhưng nó đã đặt ra những câu hỏi quan trọng đối với lý thuyết nữ quyền. Chẳng hạn, Palmer khẳng định tầm quan trọng của người giúp việc gia đình về mặt số lượng và xã hội. Dựa trên dữ liệu chi tiết của chính phủ về mô hình chi tiêu hộ gia đình ở 42 thành phố tại Hoa Kỳ vào giữa những năm 1930, bà kết luận rằng gần như tất cả các gia đình trung lưu đều có khả năng sử dụng mô hình người giúp việc gia đình. Chiến tranh thế giới thứ hai đã phá vỡ mô hình này vì tầng lớp công nhân ở Mỹ đã rời bỏ công việc vất vả tại các hộ gia đình để tìm kiếm công việc thời chiến có mức lương cao hơn. Đây là nguyên nhân khiến phụ nữ nội trợ thuộc tầng lớp trung lưu, da trắng phải tự làm việc nhà, thay vì giao những công việc khó khăn nhất, buồn tẻ nhất cho người khác, chủ yếu là phụ nữ da màu. Điều này đã tạo tiền đề cho việc khám phá bí ẩn về nữ tính và cuối cùng là cho sự trỗi dậy của phong trào phụ nữ⁴.

Nhìn chung, nghề nghiệp là một phạm trù bị định giới, trong đó phụ nữ và nam giới thực hiện các hình thức công việc được trả lương khác nhau. Chẳng hạn, những công việc thiên về chăm sóc như nghề giúp việc gia đình thường do phụ nữ đảm nhiệm. Riêng ở Đông Nam Á, theo số liệu của báo cáo *Biến việc làm từ tế thành hiện thực cho lao động giúp việc gia đình: Tiến bộ và triển vọng tại châu Á và Thái Bình Dương sau mười năm kể từ khi Công ước về Lao động giúp việc gia đình ra đời* (2011), công việc giúp việc gia đình tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương phần lớn do phụ nữ đảm nhiệm (78,4%). Còn theo ước tính của Tổ chức

¹ Y Ban, “Nhà văn Y Ban: Tôi đi giữa lần ranh hiện đại và truyền thống,” VOV phỏng vấn, *Đài Tiếng nói Việt Nam*, ngày 23.10.2021, <https://vov.gov.vn/nha-van-y-ban-toi-di-giua-lan-ranh-hien-dai-va-truyen-thong-dt-new-315319>

² Julia Wrigley, “Review essay: Feminists and Domestic Workers. Feminist Studies,” *Constructing Gender Difference: The French Tradition*, vol.17, no.2 (1991): 317-329.

³ Elsa Chaney and Mary Garcia Castro, *Muchachas No More: Household Workers in Latin America and the Caribbean* (Temple University Press - Business & Economics, 1989).

⁴ Phyllis Palmer, *Domesticity and Dirt: Housewives and Domestic Servants in the United States, 1920-1945* (Temple University Press, 1991).

Lao động Thế giới, trong số 52,6 triệu người giúp việc gia đình trên toàn thế giới, có khoảng 83% là phụ nữ¹. Tình trạng lao động nữ trong gia đình có mối liên hệ chặt chẽ với sự phân chia giới tính và phân bổ không gian trong các xã hội phụ hệ. Điều này dựa trên một tiền đề lịch sử là lĩnh vực bên ngoài hoặc công cộng thuộc về đàn ông, trong khi lĩnh vực nội bộ hoặc riêng tư được dành cho phụ nữ, vì đây là đối tượng chịu trách nhiệm chăm sóc và sinh sản. Sự phân chia công cộng và riêng tư này đã thể hiện một giá trị kinh tế và xã hội khác nhau đối với mỗi không gian, nó cũng dựng nên các mối quan hệ thứ bậc làm giảm giá trị không gian riêng tư được giao cho phụ nữ². Mặc dù trong những thập kỉ gần đây, cuộc đấu tranh của phụ nữ để hòa nhập vào thị trường lao động chính thức đã dẫn đến việc tái cấu trúc một số không gian, nhưng điều tương tự lại không xảy ra đối với nghề giúp việc gia đình³. Nghề giúp việc gia đình bị xem là công việc ít thu hút sự thừa nhận của xã hội, nó tiếp tục bị đánh giá thấp và bị nữ tính hóa⁴.

Khai thác đề tài người phụ nữ Đông Nam Á ra nước ngoài làm nghề giúp việc gia đình, truyện ngắn *Leng Lui, tên gọi người đẹp* của Elaine Chiew và *I am Đàn bà* của Y Ban miêu tả các khía cạnh đời sống, vai tâng xã hội, nguy cơ phải đối diện với các vấn đề pháp lí của đối tượng này. *Leng Lui, tên gọi người đẹp* của Elaine Chiew kể về Alina - một phụ nữ Philippines có học, phải xa con sang Hồng Kông làm giúp việc. Dù có trình độ, cô vẫn bị trả lương rẻ mạt, lệ thuộc vào chủ và sống trong nỗi lo mất việc thường trực. Bị kịch xảy ra khi cô bị ông chủ quấy rối nhưng lại bị kết tội ngược là “đĩ thõa” và phải vào tù. Cuối cùng, cô được thả vì gia đình chủ không thể duy trì nhịp điệu sinh hoạt nếu thiếu cô.

Cũng viết về một phụ nữ làm nghề giúp việc gia đình, câu chuyện *I am Đàn bà* của Y Ban xoay quanh “thị” - người phụ nữ nông thôn nghèo nhưng giàu lòng nhân ái (“thị” không có tên cụ thể, một cách gọi phiếm chỉ, đại diện cho nhiều người phụ nữ bình dân trong xã hội Việt Nam). Do hoàn cảnh khó khăn, “thị” phải xa chồng con sang Đài Loan làm nghề giúp việc. Tại đây, “thị” tận tụy chăm sóc cho ông chủ bị bại liệt, giúp ông dần phục hồi cả thể chất lẫn cảm xúc. Trong cảnh cô đơn và thiếu thốn tình cảm, “thị” không kìm nén được bản năng, đã “giải phóng” những khao khát bấy lâu trên cơ thể ông chủ. Sự việc bị bà chủ phát hiện, “thị” bị tố cáo ra tòa và phải ngồi tù.

Thông qua những chi tiết đặc tả, cả hai truyện ngắn này đều phác họa rõ nét sự phân biệt đẳng cấp dựa trên nghề nghiệp và vị trí xã hội ở Đông Nam Á. *Leng Lui, tên gọi người đẹp* và *I am Đàn bà* phản ánh một thực tế đã và vẫn đang diễn ra, những phụ nữ tương đối khá giả bỏ tiền thuê những người phụ nữ khác - thường là lao động nghèo đến từ các nước đang phát triển - để chăm sóc con cái và những người phụ thuộc khác của họ. Như Elaine Chiew cho biết, bà viết truyện ngắn này khi đang sống ở London với con gái nhỏ, hỗ trợ bà hàng ngày là

¹ International Labour Organization, “Making Decent Work a Reality for Domestic Workers: Progress and Prospects in Asia and the Pacific Ten Years after the Adoption of the Domestic Workers Convention, 2011 (no.189),” *IOL*, https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/publication/wcms_800224.pdf

² Carole Pateman, “Críticas feministas a la dicotomía público-privado,” in *Perspectivas Feministas en teoría política*, comp. Carme Castells (Paidós, 1996).

³ Caicedo Camacho and Dolly Natalia, “Female Domestic Workers. New Challenges Raised by the ILO Convention,” *Género & Derecho*, vol.5, no.1 (2016): 1-24.

⁴ Martha Nussbaum, *Sex and Social Justice* (Oxford University Press, 1999).

một nữ giúp việc người Philippines. Một thời gian sau, gia đình bà chuyển đến Hồng Kông (bối cảnh để Elaine Chiew viết truyện ngắn *Leng Lui, tên gọi người đẹp*) - chính tại đây, bị ấn tượng bởi sự đông đảo của lực lượng người làm nghề giúp việc và cộng đồng xã hội của họ, bà đã “bắt đầu thực hiện vài nghiên cứu về một số hành vi ngược đãi mà họ phải chịu đựng”¹. Chiew nhận thấy trong những vụ lạm dụng tình dục, người giúp việc thường là người bị đổ lỗi, bị kết tội là đã “dụ dỗ” các ông chồng. Tính chính trị của truyện ngắn này, vì thế, xuất phát từ ý thức của nhà văn trong việc biến câu chuyện trở thành “một lời kêu gọi nhỏ bé về sự đồng cảm và công bằng xã hội”². Dường như có sự gặp gỡ với Elaine Chiew về mặt cảm hứng sáng tác, cốt truyện *I am Đàn bà* bắt nguồn từ một tin tức Y Ban đọc được ở trên báo: “mẫu tin kể về một người phụ nữ Việt Nam đi lao động xuất khẩu và bị kiện ra tòa vì tội quấy rối tình dục ông chủ” - người đàn ông bị liệt mà chị phải chăm sóc hàng ngày - với bằng chứng là cuốn băng ghi hình từ chiếc camera gắn trong phòng ông ta³. Sự xúc động của Y Ban trước một câu chuyện có thực thúc đẩy nhà văn triển khai tình huống trên thành một truyện ngắn nhằm “cứu rỗi cho người phụ nữ” và “biện hộ cho hành động” của nhân vật⁴.

Bằng giọng điệu châm biếm pha lẫn hài hước, truyện ngắn *Leng Lui, tên gọi người đẹp* mở đầu bằng lời trực tiếp của nhân vật chính xưng “tôi”: “Mọi người đều nói, tôi được may mắn”⁵. Ở đoạn tiếp theo, nhân vật chính cụ thể hóa hoàn cảnh sống của mình: “Sự may mắn của chúng tôi tùy thuộc vào công việc và tâm tình của bà chủ. Nếu bà gặp phải một ngày không vui, chúng tôi sẽ lãnh một ngày xấu”⁶. Mặc dù có học thức, Alina không có gì khác biệt so với những người vú em, đây tớ ở nơi cô sống, tất cả đều phải dậy sớm đưa trẻ đi học, nấu ăn, dọn dẹp suốt ngày và nghe bà chủ rầy rà. Thông qua lời kể của Alina, cuộc đời của những người phụ nữ giúp việc gia đình tại Hồng Kông được phản ánh một cách gián tiếp, tựa như những lát cắt nhỏ, nhưng đủ hé lộ những góc khuất cũng như bi kịch của cuộc đời họ. Đó là Febie, cô gái thường học mót tiếng lóng của những người bán hàng rong ở Mongkok; là Charina và Fredahlia - những người giúp việc gia đình nhưng thực sự “không hơn gì các cô gái điếm”; là Eliza Eunice - bị bà chủ đập vào đầu bằng chảo vì “tưởng cô ăn cắp 32 đồng Hồng Kông” và đã chết do chấn thương sọ não⁷. Thông qua lời kể của nhân vật Alina, có thể thấy không ít người giúp việc gia đình phải đối mặt với vấn đề bạo lực trong quá trình lao động. Tuy nhiên, nỗi lo sợ bị mất việc làm khiến họ hầu như không dám cãi lại chủ hay tự ý bỏ việc, bởi “nếu mất việc, chỉ có hai tuần để tìm việc mới, nếu không, sẽ bị trục xuất”, “sẽ không thể kiếm việc làm mới trừ khi nhận được thư tha thứ của người chủ đã đuổi mình”⁸. Ở hoàn cảnh tương tự, với “thị” trong *I am Đàn bà*, nỗi lo sợ ập đến ngay sau khi giải phóng ham muốn trên cơ thể

¹ Elaine Chiew (trao đổi với độc giả), ngày 14.01.2018, <https://www.goodreads.com/topic/show/19173148-leng-lui-is-for-pretty-lady-by-elaine-chiew>

² Như trên.

³ Y Ban, “Y Ban và *I am Đàn bà*,” Lưu Hà phỏng vấn, *Tiền phong*, ngày 01.02.2007, <https://tienphong.vn/y-ban-va-i-am-dan-ba-post74725.tpo>

⁴ Y Ban, “Y Ban và *I am Đàn bà*”.

⁵ Elaine Chiew, “Leng Lui, tên gọi người đẹp,” trong *Tuyển tập truyện ngắn thế giới I*, Ngu Yên dịch, 2021, https://www.academia.edu/57752067...Bch_Ngu_Y%C3%AAn, 140-155.

⁶ Như trên, 141-142.

⁷ Như trên, 143-144.

⁸ Như trên, 144.

ông chủ là nỗi sợ hãi “phải chết nơi đất khách quê người”, “chết thì không ai mang tiền về cho chồng thì xây nhà và các con thì không có ai chăm sóc”¹. Hoàn cảnh của Alina và “thị” khắc họa lại những trải nghiệm phổ biến của phụ nữ di cư làm giúp việc gia đình. Rõ ràng, như nhận xét của Rosslyn von der Borch, bị tách khỏi gia đình có thể đặt phụ nữ làm việc ở nước ngoài vào môi trường văn hóa và kinh tế xã hội xa lạ, khiến họ phải trải qua những trải nghiệm khác biệt với những gì phổ biến trong cộng đồng quê hương, khiến họ bị cô lập, gặp rắc rối và do đó mất quyền lực².

Sự hiện diện của nhân vật bà chủ trong hai truyện ngắn trên là một chi tiết không thể bỏ qua, bởi nó cho thấy sự bất bình đẳng giai cấp trong quan hệ giữa người giúp việc với chủ là một vấn đề nổi cộm. Ở đây, “bà chủ” hiện diện với tư cách là người chủ sở hữu lao động. Dựa vào điều kiện kinh tế được miêu tả, có thể thấy họ thuộc về tầng lớp trung lưu. Để có nhiều thời gian cho bản thân và giao tiếp xã hội, họ giao công việc chăm sóc gia đình cho một phụ nữ khác (ở *Leng Lui, tên gọi người đẹp* là Alina và trong *I am Đàn bà* là “thị”). Như nhận xét của John Stuart Mill, “sự giám sát, quản lý gia đình và công việc chi tiêu trong nhà”³ chiếm nhiều thời gian của người phụ nữ, “trừ phi gia đình giàu có đến mức có thể thuê được người giúp việc” khiến cho họ có thể “giải tỏa được phần nào những lo toan, vương bận”⁴. Trên thực tế, càng ít phải làm những công việc nội trợ trong gia đình, người phụ nữ càng có thể tham gia vào công việc xã hội và dành nhiều thời gian hơn cho bản thân. Nhờ sự tồn tại của những người giúp việc gia đình, bà Kong không phải bỏ sức lực để chăm sóc hai con hay làm việc nhà, có thể “uống rượu Nga trắng mỗi buổi chiều”, rủ bạn bè đến nhà chơi mát chược” và “ve vãn một anh chàng trẻ”⁵. Tương tự, bà chủ trong *I am Đàn bà* không phải đụng tay vào việc “thay bím, rửa ráy, tắm tấp”, vệ sinh cho chồng - một việc mà bà thấy “gớm ghiếc”⁶, bà có thể sở hữu một lịch sinh hoạt thoải mái (tắm, trang điểm, đi làm) vì yên tâm có “thị ở nhà một mình chăm sóc ông chủ”⁷. Như vậy, thuê người giúp việc không chỉ giảm gánh nặng việc nhà cho “bà chủ” mà còn khẳng định bản sắc xã hội của họ, khi mà người đàn ông gần như không đóng góp gì cho việc nhà do quá bận rộn (ông chủ trong *Leng Lui, tên gọi người đẹp*) hoặc vô dụng (ông chủ trong *I am Đàn bà*).

Như thế, *Leng Lui, tên gọi người đẹp* và *I am Đàn bà* đều quan tâm đến đối tượng ở tầng thấp trong thang bậc xã hội - những người phụ nữ thuộc nhóm nghèo, ít tiếng nói và dễ bị tổn thương. Đây là đối tượng thường xuyên phải đối diện với vấn đề bất bình đẳng giới ở lĩnh vực tư nhân, gia đình và lĩnh vực công cộng, cho dù họ đã trở thành một phần quan trọng của lực lượng lao động. “Leng Lui” và “thị” là minh chứng cho hàng ngàn lao động giúp việc gia đình di cư từ các quốc gia khác đến, do không có khả năng kinh tế, quy định pháp lý không đầy đủ

¹ Y Ban, “I am Đàn bà”, trong *I am Đàn bà* (NXB Phụ nữ, 2006), 30.

² Rosslyn von der Borch, “Straddling Worlds: Indonesian Migrant Domestic Workers in Singapore,” in *Women and Work in Indonesia*, ed. Michele Ford and Lyn Parker (Routledge, 2008), 195-214.

³ John Stuart Mill, *Về sự đàn áp phụ nữ*, Đặng Đức Hiệp dịch, Nguyễn Hữu Liêm hiệu đính và giới thiệu (NXB Đà Nẵng, 2021), 227.

⁴ Như trên, 228.

⁵ Chiew, “Leng Lui, tên gọi người đẹp,” 145-146.

⁶ Y Ban, “I am Đàn bà,” 18.

⁷ Như trên, 12.

khiến họ dễ trở thành nạn nhân của bạo lực về thể chất và tinh dục, bị lạm dụng và thao túng về tâm lý. Rõ ràng, sự vận động của nền kinh tế toàn cầu đã tác động sâu sắc đến lĩnh vực gia đình (sự di cư của nữ giới, việc làm của nữ giới, sự phân công lao động,...), làm gia tăng sự bất bình đẳng giữa các nhóm xã hội, làm suy yếu vị thế của những người phụ nữ nghèo lao động tại nước ngoài, trong khi nâng cao vị thế của nhóm khác (chẳng hạn những ông chủ, bà chủ)¹. Alina và “thị” được đặt vào một cấu trúc quan hệ: việc làm - giới - giai cấp, trong đó, nhân vật chính phải đối mặt với sự bất bình đẳng về địa vị xã hội. Thực tế cho thấy một khi sự bất bình đẳng về địa vị xã hội còn tồn tại, những phụ nữ nghèo và thuộc tầng lớp lao động càng khó có cơ hội thoát khỏi sự bất bình đẳng giới.

3. Quá trình cấu trúc: Việc làm, di cư và giới trong bối cảnh toàn cầu hóa

Trong các nghiên cứu về giới, người ta nhận thấy rằng nghề nghiệp, giai cấp và giới là những vấn đề liên quan mật thiết đến nhau và có tính liên tầng. Skeggs đã lập luận rằng trong hiểu biết về mối quan hệ quyền lực ở các xã hội hiện đại, giai cấp và giới phải được coi là “trộn lẫn vào nhau”, không thể hiểu giai cấp nếu không tham chiếu đến giới và ngược lại². Quan điểm này nhận được sự đồng thuận của nhiều nhà nghiên cứu về giới, chẳng hạn, có thể thấy sự tồn tại của thể nhị phân công cộng/riêng tư bị định hình bởi giới. Như Jane Pilcher và Whelehan nhận xét, trong hình thức gia trưởng “công cộng” hiện nay, phụ nữ có thể không còn bị loại trừ khỏi việc tham gia vào xã hội rộng lớn hơn, nhưng vẫn không thoát khỏi các chiến lược gia trưởng mang tính phân biệt, chẳng hạn, trong công việc được trả lương của họ³. Đặc biệt đối với những người phụ nữ di cư làm nghề giúp việc gia đình, họ phải đối mặt với các nguy cơ như phân biệt đối xử, quấy rối tình dục, bắt đồng ngôn ngữ, điều kiện làm việc kém, bạo lực giới, chuyện chạm trán với công an và những ngày ở trong trại giam,... Báo cáo *Biến việc làm từ tế thành hiện thực cho lao động giúp việc gia đình: Tiến bộ và triển vọng tại châu Á và Thái Bình Dương sau mười năm kể từ khi Công ước về Lao động giúp việc gia đình ra đời* (2011) chỉ ra rằng lao động giúp việc gia đình thường là đối tượng được trả lương thấp nhất trên thị trường lao động, nhất là khi họ làm việc trong khu vực phi chính thức. Alina hay “thị” phụ thuộc lớn vào người thuê - tức ông chủ, bà chủ của họ. Bản chất nghề giúp việc cũng khiến họ dễ bị bóc lột và lạm dụng. Là đối tượng phải chịu nhiều thiệt thòi nhất trong sự vận động của các cấu trúc kinh tế toàn cầu, những người phụ nữ này di chuyển từ địa hạt gia đình ra xã hội, nhưng nói như Walby, mặc dù “phụ nữ không còn bị giới hạn trong gia đình, nhưng họ có toàn bộ xã hội để lưu lạc và bị bóc lột”⁴.

Trong bối cảnh di cư cùng với quá trình toàn cầu hóa kinh tế, phụ nữ chiếm tỉ lệ “cao hơn bao giờ hết”⁵ trong lực lượng lao động và người tị nạn. Các nhà nữ quyền đặc biệt quan tâm đến những cách thức giao thoa giữa giới tính, chủng tộc, giai cấp, văn hóa và tình trạng nhập

¹ Jane Pilcher và Imelda Whelehan, *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới*, Nguyễn Thị Minh dịch (NXB Phụ nữ Việt Nam, 2022), 252-261.

² Beverley Skeggs, *Formations of Class and Gender* (SAGE Publications, 1997).

³ Pilcher và Whelehan, *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới*.

⁴ Sylvia Walby, *Theorizing Patriarchy* (Basil Blackwell Ltd, 1991).

⁵ Serena Parekh and Shelley Wilcox, “Feminist Perspectives on Globalization,” *Plato*, ngày 06.5.2014, <https://plato.stanford.edu/entries/feminism-globalization/>

cư; tình trạng “nữ hóa” (feminization) lực lượng lao động di cư; mối quan hệ giữa di cư xuyên quốc gia với các hình thức áp bức mang tính cấu trúc (forms of structural oppression),... Ảnh hưởng của toàn cầu hóa trong quá trình di cư lao động được Y Ban nhắc đến như một thực tế diễn ra tại Việt Nam, đặc biệt ở khu vực nông thôn: “Làng quê thì ở có một sự đổi thay lớn. Ấy là cái thứ đàn bà bao đời quanh quẩn xó bếp bồng đầu được xuất ngoại đi ra nước ngoài làm ăn”¹. Di cư - hay xuất khẩu lao động (labor export) - gắn với ước mơ xây dựng kinh tế, nhất là khát vọng thay đổi số phận của những người phụ nữ nghèo. Như nhận xét của Stuart Rosewarne, “một đặc điểm nổi bật của toàn cầu hóa là sự nữ hóa trong di cư lao động quốc tế”, trong đó, phụ nữ chiếm một nửa số dân di cư để làm việc vì họ thường “cam kết nâng cao phúc lợi gia đình và phát triển cộng đồng hơn so với nam giới chọn công việc được trả lương ở nước ngoài”². Sở dĩ phụ nữ chiếm số lượng nhiều hơn so với nam giới trong tiến trình di cư lao động bởi phụ nữ được xem là những người thể hiện tính trách nhiệm cao hơn trong việc đáp ứng những kì vọng của gia đình và có tính mục đích hơn trong việc chuyển tiền tiết kiệm về nước phục vụ cho các chỉ tiêu (chẳng hạn như y tế và giáo dục) của người thân³. Quan trọng hơn, tỉ lệ thu nhập mà lao động nữ di cư gửi về có xu hướng lớn hơn so với nam giới nhập cư⁴. Điều này cũng được Y Ban phản ánh trong *I am Đàn bà* qua lời kể của “thị”: “Mơ con Sáng, con Láng được đi xuất khẩu. Thân con gái ở với cha mẹ nghèo khổ quá rồi, mơ cho con bớt khổ một chút. Còn thằng Nhân, thằng Đức thì thôi, ở lại quê cấy ruộng cũng được”⁵. Những người phụ nữ di cư để lại con cái của mình tại quê nhà, biến mình thành một phương tiện kiếm thu nhập cần thiết duy trì và vận hành gia đình. Tuy nhiên, việc làm của họ chủ yếu tập trung/giới hạn ở những công việc được trả lương thấp, chẳng hạn nghề giúp việc gia đình hay nhân viên chăm sóc khách hàng, do đó, “những người di cư hành nghề chăm sóc rõ ràng là rất dễ bị bóc lột và lạm dụng tại nơi làm việc, họ và con cái họ phải chịu đựng sự vắng mặt lâu dài của họ”⁶. Những người phụ nữ như “thị”, như “Leng Lui” di cư xa xôi để tìm việc làm, chăm sóc người khác trong khi xa cách quê hương hàng ngàn dặm, hàng đêm vẫn mơ về cuộc sống gia đình bình dị. Đến khi phải ngồi tù vì bị kết tội quấy rối tình dục, “thị” vẫn nghĩ đến con: “Mẹ đã đập đầu mà chết nhưng thương các con đứt ruột nên không đành chết con ơi”⁷. Trong đêm sâu lạnh giá của nhà tù, trái tim Alina “khao khát được ôm đứa con gái vào lòng và hét gọi Jose”, “cất tiếng hát dịu dàng cho chính mình nghe”⁸ những bản nhạc bà Abuela đã dạy cô từ bé. Cả Alina và “thị” bị rơi vào tình trạng không được bảo vệ, thậm chí bị “hình sự hóa”: vào tù vì vấn đề liên quan đến xâm phạm tình dục - một nguy cơ thường gặp ở những người phụ nữ lao động di cư. Như vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa, những phụ nữ lao động di cư làm việc ở nước ngoài để thoát nghèo ở quê nhà như Alina, như “thị” bắt đầu

¹ Y Ban, “I am Đàn bà,” 8-9.

² Stuart Rosewarne, “Temporary International Labor Migration and Development in South and Southeast Asia,” *Feminist Economics* 18, no.2 (2012): 67, 64.

³ World Bank, *Global Economic Prospects: Economic Implications of Remittances and Migration* (International Bank for Reconstruction and Development, 2006).

⁴ Carlota Ramírez, Mar García Domínguez, and Julia Míguez Morais, *Crossing Borders: Remittances, Gender and Development* (United Nations International Research and Training Institute for the Advancement of Women, 2005).

⁵ Y Ban, “I am Đàn bà,” 9.

⁶ Parekh and Wilcox, “Feminist Perspectives on Globalization.”

⁷ Y Ban, “I am Đàn bà,” 9.

⁸ Chiew, “Leng Lui, tên gọi người đẹp,” 154.

cuộc hành trình mở rộng tầm nhìn cuộc sống và khám phá thế giới hiện đại. Nhưng sau khi vượt qua biên giới quốc gia, họ vẫn bị giới hạn trong bốn bức tường của gia đình chủ nhân, và rõ ràng vẫn luôn tồn tại một khoảng cách xã hội giữa họ với người thuê - các ông chủ, bà chủ. Mặc dù phụ nữ lao động di cư có cơ hội nâng cao cuộc sống vật chất ở quê nhà, nhưng kết thúc có hậu của “những nàng Lọ Lem toàn cầu” (global Cinderellas) - một ẩn dụ của Pei-Chia Lan về những người phụ nữ di cư làm giúp việc - vẫn là một câu chuyện cổ tích, nhất là với nhiều trường hợp vẫn bị mắc kẹt trong dòng chảy di cư quốc tế¹.

4. Khẳng định bản sắc nữ giới: một cách thức hướng đến xã hội nhân văn hiện đại

Leng Lui, tên gọi người đẹp và *I am Đan bà* đều lấy bối cảnh di cư, nơi người phụ nữ tiến vào một không gian gia đình khác (không thuộc về họ). Không gian gia đình - vốn là địa điểm minh chứng rõ nhất về sự đàn áp phụ nữ, nơi phụ nữ dễ dàng bị đưa vào tầm kiểm soát của nam giới và các yếu tố khác của hệ thống quyền lực, trong trường hợp này, lại càng bộc lộ rõ tính chất kếp của sự áp bức. Tuy nhiên, ở đây, Alina và “thị” không được miêu tả như những cá thể bị động mà như những cá nhân giàu ý chí. Không phải ngẫu nhiên mà chi tiết Alina xem bộ phim *Pretty Woman* như một cách giải trí trong chuỗi ngày làm việc vất vả được nhà văn đưa vào câu chuyện. Mặc dù cũng bị hấp dẫn bởi huyền thoại cổ tích về một cô gái lọ lem gặp được chàng hoàng tử và nhờ vậy có cơ hội đổi đời (như bộ phim *Pretty Woman* mà Hollywood xây dựng), nhưng đúng như Elaine Chiew nhận định, Alina chỉ coi đó như một “bệ đỡ tâm lý” (psychological crutch) - một “cái nạng tinh thần” để cô tựa vào để vượt qua những ngày tháng gian khó hơn là hoàn toàn tin ở nó². Alina tự xem mình là nhân vật chính của cuộc đời mình, và thực sự cô đã hành động như một nhân vật chính trên sân khấu cuộc đời cô. Bằng chứng là sự phản kháng của Alina trước người chủ giàu có - kẻ tự cho rằng ông ta có quyền quan hệ tình ái/tình dục với Alina như một cách thức để giải tỏa những cảm xúc bất ổn và không thỏa mãn trong đời sống gia đình. Đó cũng là sự phản ứng của Alina trước sự “vật hóa” phụ nữ như một đối tượng thỏa mãn ham muốn tình dục của nam giới: “Trước giờ đi ngủ, tôi lên thấy ông nói chuyện với củ cải. (...) Có lẽ ông đang trút tâm sự vào củ cải”; “Đêm hôm sau, ông lại trò chuyện với củ cải. Thoạt đầu, giống như ông đang thì thầm sát nó, nhưng nhìn kĩ, tôi thấy ông đang hôn. Không chỉ hôn, lưỡi ông dẹt dài liếm củ cải”; “Ông thả củ cải xuống sàn như thả chiếc bánh giò gà nóng”; “những buổi chiều... ông Kong hành hạ củ cải vẫn tiếp tục diễn ra”; “Ông Kong vẫn tiếp tục xoa bóp củ cải, chậm rãi, thận trọng, mắt ông theo dõi tôi”; cuối cùng, ông Kong thừa nhận với Alina: “Đúng, em yêu của anh, củ cải chính là em”³. Alina đã từ chối vai trò bị động bằng cách biến cơ thể mình thành công cụ phản kháng: cô “quay người thoát ra như đã xem tài tử làm trong phim”, “bật đầu gối lên một cú nhanh, tông mạnh vào hạ bộ”, “giáng cùi chỏ xuống giữa hai xương vai như một thế đánh Karate chính xác”⁴ và đấm vào một con mắt của kẻ quấy rối. Hành động tự bảo vệ của Alina có ý nghĩa như sự đấu tranh

¹ Pei-Chia Lan, “Global Cinderellas: Migrant Domestic Workers in Asia,” *Valuing Domestic Work, The Scholar and Feminist online*, issue 8.1, Fall (2009), <https://sfonline.barnard.edu/global-cinderellas-migrant-domestic-workers-in-asia/>

² Chiew, trao đổi với độc giả.

³ Chiew, “Leng Lui, tên gọi người đẹp,” 147-155. Người viết in nghiêng để nhấn mạnh.

⁴ Như trên, 153-154.

manh mẽ chống lại sự chiếm dụng cơ thể mình, kháng cự quyền lực nam giới và quyền lực giai cấp - một cấu trúc áp bức thường xuyên tìm cách áp chế người phụ nữ.

Mặt khác, sự khẳng định bản thể nữ - những đặc điểm cấu thành nên nữ tính trong hai tác phẩm trên có thể xem như một cách thức hướng đến xã hội giàu nhân tính. Được giới nghiên cứu nhận định là “một nhà văn nữ đi đầu trong trào lưu viết về tính dục như một xu hướng nữ quyền giải phóng cho đời sống tình cảm của giới nữ”¹, Y Ban thể hiện một ý thức nhất quán: sự khẳng định bản thể nữ dựa trên những đặc thù giới tính dưới sự ảnh hưởng của văn hóa truyền thống phương Đông và những biến động phức tạp của đời sống đương đại. Tự nhận mình là một nhà văn nữ có điểm mạnh “viết về những thân phận phụ nữ”², Y Ban đề cao mẫu tính như một sức mạnh nuôi dưỡng và tái sinh. Trong *I am Đàn bà*, nhân vật “thị” cru mang đứa trẻ bị bỏ rơi và tận tụy chăm sóc một người đàn ông xa lạ bằng tình thương vô điều kiện, không vụ lợi. Tình yêu thương bản năng ấy không chỉ phục hồi sự sống thể chất mà còn đánh thức cảm xúc và nhân tính nơi đối tượng được chăm sóc. Đồng thời, chính “thị” cũng đối diện với những khao khát bản năng bị dồn nén của mình. Không xem tính dục là điều cấm kỵ, Y Ban khẳng định đây là nhu cầu tự nhiên và là ham muốn chính đáng ở phụ nữ, kêu gọi cởi trói cho phụ nữ khỏi những thành kiến giáo điều về đức hạnh. Trong khi miêu tả sự cô đơn của nhân vật nữ dưới áp lực của xã hội đương đại, Y Ban thể hiện sự đồng cảm với hoàn cảnh của họ, cho thấy nhân quan vượt qua định kiến của đạo đức và thể chế xã hội. Trong *I am Đàn bà*, hành động của nhân vật “thị” có ý nghĩa như một sự “tự giải phóng” bản năng tính dục của người phụ nữ. Câu chuyện được nhà văn “nội tâm hóa, nữ tính hóa, được diễn giải bằng trải nghiệm và đồng cảm”³. Ở phần cuối truyện, suy nghĩ của “thị” được kể từ ngôi thứ ba, nhưng có sự nhập thân của nhà văn vào nhân vật để thể hiện quan điểm của mình, tựa như một tuyên ngôn về nữ tính và nữ quyền: “I am: Tôi là. I am: Tôi là. I am Đàn bà. Đúng rồi, *I am Đàn bà*, thị sẽ nói câu đó thật to trước toà”⁴. Nhân vật “thị” ý thức sâu sắc về bản thân mình và trân trọng chính mình, đồng thời hướng đến một cái nhìn rộng lớn vượt thoát khỏi khuôn khổ gia trưởng vốn trói buộc họ: “Thị lại còn nghĩ được những điều to tát chứ. Trên thế giới mệnh mông có nhiều làng quê của các dân tộc khác cũng ra nước ngoài làm ăn như thị. Họ là những phụ nữ nghèo”⁵. Suy nghĩ của “thị” - một cách phát ngôn gián tiếp cho tư tưởng nữ quyền của Y Ban - có thể xem là một biểu hiện cho quan điểm “nữ quyền luận xuyên toàn cầu” (global feminism), một ý chí hướng đến tinh thần dân chủ và nhân quyền toàn cầu dành cho nữ giới.

Tuy nhiên, ở góc độ khác, một số học giả đương đại cho rằng di cư lao động tại nước ngoài có thể mở rộng kinh nghiệm sống của phụ nữ, nâng cao sự tự tin và nhận thức của phụ nữ⁶,

¹ Lê Thị Thanh Xuân, “Tinh thần nữ quyền trong truyện ngắn của Y Ban,” Tạp chí *Khoa học Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng*, tập 32, số 1 (2019): 70.

² Y Ban, “Sex cô xưa như trái đất,” Yên Anh phỏng vấn, *Người lao động*, ngày 15.7.2007, <https://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/sex-co-xua-nhu-trai-dat-195442.htm>

³ Phùng Gia Thế, “Thế giới truyện ngắn Y Ban,” *Vanvn*, ngày 12.12.2023, <https://vanvn.vn/the-gioi-truyen-ngan-y-ban-tieu-luan-cua-phung-gia-the/>

⁴ Y Ban, “*I am Đàn bà*,” 35.

⁵ Như trên, 35.

⁶ Về vấn đề này, có thể tham khảo các tài liệu: Nana Oishi, *Women in Motion: Globalization, State Policies and Labor Migration in Asia* (Stanford University Press, 2005); State of World Population, *A Passage to Hope: Women and International Migration* (UNFPA, 2006).

bằng chứng là thông qua việc nâng cao nguồn lực tài chính, phụ nữ có thể trở thành những tác nhân tích cực tạo ra sự thay đổi trong cuộc sống của mình, gia đình, dòng họ mình cũng như cộng đồng địa phương. Bên cạnh những nguy cơ và áp lực mà phụ nữ xuất khẩu lao động phải đối diện, trải nghiệm lao động ở nước ngoài cũng làm phong phú thêm kinh nghiệm sống của “thị”, là một cơ hội cho “thị” tái nhận thức về bản thân và thế giới, hơn thế nữa, cất tiếng nói trước thế giới: “Thị chỉ muốn thiên hạ hiểu cho được những nỗi thống khổ của những người đàn bà nghèo phải rời bỏ quê hương đi làm ăn. Thị chỉ muốn thiên hạ hiểu cho những nỗi thống khổ của đàn bà”¹. Tương tự, Alina quan sát thế giới của những người giúp việc và nhận thức rõ sự bất bình đẳng trong vị trí xã hội giữa họ với chủ. Đồng thời, cô cũng nhận thức được giá trị, phẩm giá, tầm quan trọng của mình trong vòng tròn xã hội mà cô đang sống: “Tôi nhận ra bà thật sự thất lạc khi không có tôi. Tôi là mảnh ghép nối gia đình bà lại với nhau”².

Tóm lại, *Leng Lui, tên gọi người đẹp* và *I am Đàn bà* khai thác câu chuyện số phận của những người phụ nữ nghèo làm nghề giúp việc gia đình tại nước ngoài. Trong suốt lịch sử, công việc này thường bị xem là một hoạt động không đòi hỏi bằng cấp cụ thể và không tạo ra giá trị kinh tế đáng kể, do đó, không được thừa nhận như một hoạt động chính thức của thị trường lao động³. Mặc dù trở thành nguồn lực kinh tế cho gia đình mình ở quê nhà, nhưng họ phải đối mặt với nguy cơ bị tổn hại về mặt tinh thần và thể chất, bị lạm dụng sức lao động do sự đối xử bất công từ phía người chủ tại nước ngoài. Kết thúc mở của hai truyện ngắn này khiến người đọc tự đặt ra nhiều câu hỏi: Số phận của nhân vật “thị” sẽ ra sao? “Thị” có thể tự bào chữa cho mình để được ra tù và trở về quê hương với chồng con hay không? Liệu Alina sau khi ra khỏi phòng giam có tiếp tục làm giúp việc tại gia đình bà chủ Hồng Kông? Có thể nhận thấy mô hình nữ giúp việc gia đình mang lại lợi ích cho những phụ nữ ở tầng lớp trung lưu khi họ giao công việc chăm sóc gia đình cho một người phụ nữ khác, nhưng nó cũng thể hiện sự bất bình đẳng giới đang tồn tại. Rõ ràng mô hình này hoàn toàn không làm thay đổi nền tảng của hệ thống phụ hệ, bởi nam giới tiếp tục coi việc nhà là nhiệm vụ thuộc về nữ giới. Vậy làm thế nào để cải thiện và hiện thực hóa quyền lợi của phụ nữ giúp việc gia đình tại nước ngoài khi trong thực tế, họ vẫn phải đối diện với một điều kiện làm việc bấp bênh và có rất ít sự bảo vệ về mặt pháp lý?

Như thế, các nhà văn nữ - trong đó có Y Ban và Elaine Chiew - đã thông qua việc khám phá thế giới nội tâm của phụ nữ để thể hiện các sắc thái muôn hình vạn trạng của đời sống hiện đại, nói như Elaine Chiew: “Mỗi câu chuyện là một thử thách. Mỗi người là một cuộc đấu tranh để tồn tại”⁴. Sáng tác của các nhà văn nữ không chỉ kiến tạo bản sắc cá nhân họ, mà còn giúp soi sáng lịch sử và trải nghiệm của phụ nữ ở các nhóm, các giai cấp khác nhau, khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội: “Những nhà văn nữ thực sự đang đóng góp cho sự tiến bộ của xã hội bằng các tác phẩm của mình. Bắt đầu từ việc họ thay đổi chính mình, tiến bộ hơn, văn minh hơn”⁵.

¹ Y Ban, “I am Đàn bà,” 34-35.

² Chiew, “Leng Lui, tên gọi người đẹp,” 155.

³ Caicedo and Dolly, “Female Domestic Workers,” 1-24.

⁴ Elaine Chiew, “Here is my interview with Elaine Chiew,” interview by Fiona Mcvie, *Authorsinterviews*, 05 Jun 2015, <https://authorsinterviews.wordpress.com/2015/06/05/here-is-my-interview-with-elaine-chiew/>

⁵ Y Ban, “Nhà văn Y Ban: Hãy “lắng nghe” tác phẩm của nhà văn nữ,” Đoàn Trang phỏng vấn, *Công an nhân dân*, ngày 04.3.2006, <https://cand.com.vn/van-hoa/Nha-van-Y-Ban-Hay-lang-nghe-tac-pham-cua-nha-van-nu-i17773/>

5. Kết luận

Leng Lui, tên gọi người đẹp và *I am Đàn bà* là những trường hợp điển hình cho thấy toàn cầu hóa và di cư là hai hiện tượng có tác động đáng kể đến nghề giúp việc gia đình ở các quốc gia tiếp nhận người di cư. Di cư có thể tạo thành một quá trình dịch chuyển xã hội cho phụ nữ, cho phép họ tiếp cận với mức lương và điều kiện làm việc tốt hơn, thậm chí, trong một số trường hợp, còn giúp họ thoát khỏi chế độ thống trị và áp bức ở quê hương. Tuy nhiên, quá trình di cư của phụ nữ không tự động gắn liền với quá trình trao quyền. Trên thực tế, việc đưa phụ nữ vào thị trường lao động quốc tế đã đặt phụ nữ di cư vào bậc thang thấp nhất của thị trường lao động và góp phần củng cố sự bất bình đẳng. Liên quan đến vấn đề việc làm của nữ giới, bell hooks nhận xét rằng: “lao động với mức lương rẻ mạt không giải phóng phụ nữ nghèo và thuộc tầng lớp lao động khỏi sự thống trị của nam giới”¹. Nhóm phụ nữ giàu có, học thức cao, thu nhập cao có thể tìm thấy sự tự do và tự chủ về kinh tế, nhưng điều này hoàn toàn ngược lại đối với nhóm phụ nữ nghèo. Chính sự bất bình đẳng giới kèm theo sự bất bình đẳng về mặt địa vị xã hội đã làm suy yếu vị thế của phụ nữ trên thị trường lao động. Do đó, việc tái cấu trúc và cải tạo những định chế xã hội, pháp luật nhằm tạo cơ hội đồng đều cho nữ giới trên mọi bình diện (giáo dục, nghề nghiệp, văn hóa, chính trị,...), đồng thời, khuyến khích phụ nữ hướng đến sự nhận thức sâu sắc về bản ngã và tự chủ về kinh tế là điều cần thiết để nữ giới có thể phát triển bản thân mình một cách trọn vẹn.

Nhìn chung, những tác phẩm văn học khai thác vấn đề lao động nữ là một trong những tham chiếu quan trọng trong kho dữ liệu rộng lớn về lịch sử công việc của phụ nữ. Đồng thời, dựa trên bối cảnh lịch sử khác nhau, việc tiến hành so sánh các tác phẩm viết về đề tài này ở các quốc gia, mà *Leng Lui, tên gọi người đẹp* và *I am Đàn bà* là hai ví dụ, cũng sẽ góp phần nâng cao sự hiểu biết của chúng ta về lao động nữ và lí thuyết nữ quyền.

Tài liệu tham khảo

- Arslan, Ayse. *Book Review: Women and Work: Feminism, Labour, and Social Reproduction by Susan Ferguson*. Pluto Press, 2020.
- bell hooks. *Nữ quyền cho tất cả mọi người*. Trần Ngọc Hiếu dịch. NXB Phụ nữ Việt Nam, 2022.
- Brazier, Chris, ed. *One World, A Global Anthology of Short Stories*. New Internationalist Publication, 2009.
- Caicedo, Camacho, and Natalia Dolly. “Female Domestic Workers, New Challenges Raised by the ILO Convention.” *Género & Direito*, vol. 5, no. 1 (2016): 1-24.
- Chaney, Elsa, and Castro, Mary Garcia. *Muchachas No More: Household Workers in Latin America and the Caribbean*. Temple University Press, 1989.
- Chiew, Elaine. “Leng Lui, tên gọi người đẹp,” trong *Tuyển tập truyện ngắn thế giới I*, Ngu Yên dịch. https://www.academia.edu/57752067...Bch_Ngu_Y%C3%AAAn, 140-155.
- Chiew, Elaine. “Here is my interview with Elaine Chiew.” Interview by Fiona Mcvie. *Authorsinterviews*, 05 Jun 2015. <https://authorsinterviews.wordpress.com/2015/06/05/here-is-my-interview-with-elaine-chiew/>

¹ bell hooks, *Nữ quyền cho tất cả mọi người*, Trần Ngọc Hiếu dịch (NXB Phụ nữ Việt Nam, 2022), 110.

- Engels, Friedrich. "Chapter IX: Origins of the Family, Private Property, and the State." In *Barbarism and Civilization*, 1884. <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1884/origin-family/ch09.htm>.
- Ferguson, Susan. *Women and Work: Feminism, Labour, and Social Reproduction*. Pluto Press, 2020.
- International Labour Organization. "Making Decent Work a Reality for Domestic Workers: Progress and Prospects in Asia and the Pacific Ten Years after the Adoption of the Domestic Workers Convention 2011 (no.189)." *IOL*. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/publication/wcms_800224.pdf
- Lê Thị Thanh Xuân. "Tinh thần nữ quyền trong truyện ngắn của Y Ban." Tạp chí *Khoa học Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*, tập 32, số 1 (2019): 66-71.
- Mill, John Stuart. *Về sự đàn áp phụ nữ*. Đặng Đức Hiệp dịch, Nguyễn Hữu Liêm hiệu đính và giới thiệu. NXB Đà Nẵng, 2021.
- Nussbaum, Martha. *Sex and Social Justice*. Oxford University Press, 1999.
- Oishi, Nana. *Women in Motion: Globalization, State Policies and Labor Migration in Asia*. Stanford University Press, 2005.
- Palmer, Phyllis. *Domesticity and Dirt: Housewives and Domestic Servants in the United States, 1920-1945*. Temple University Press, 1991.
- Parekh, Serena, and Shelley Wilcox. "Feminist Perspectives on Globalization". *Plato*, May 6, 2014. <https://plato.stanford.edu/entries/feminism-globalization/>
- Pateman, Carole. "Críticas feministas a la dicotomía público-privado." In *Perspectivas Feministas en teoría política*, composed by Carme Castells. Paidós, 1996.
- Pei-Chia Lan. "Global Cinderellas: Migrant Domestic Workers in Asia." *Valuing Domestic Work. The Scholar and Feminist online*, issue 8.1, Fall (2009). <https://sfonline.barnard.edu/global-cinderellas-migrant-domestic-workers-in-asia/>
- Phùng Gia Thê. "Thế giới truyện ngắn Y Ban." *Vanvn*, ngày 12.12.2023, <https://vanvn.vn/the-gioi-truyen-ngan-y-ban-tieu-luan-cua-phung-gia-the/>
- Pilcher, Jane, and Imelda Whelehan. *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới*. Nguyễn Thị Minh dịch. NXB Phụ nữ Việt Nam, 2022.
- Ramírez, Carlota, Mar García Domínguez, and Julia Míguez Morais. *Crossing Borders: Remittances, Gender and Development*. United Nations International Research and Training Institute for the Advancement of Women, 2005.
- Rosewarne, Stuart. "Temporary International labor migration and development in South and Southeast Asia." *Feminist Economics* 18, no. 2 (2012): 63-90.
- Skeggs, Beverley. *Formations of Class and Gender*. SAGE Publications, 1997.
- Von der Borch, Rosslyn. "Straddling Worlds: Indonesian Migrant Domestic Workers in Singapore." In *Women and Work in Indonesia*, edited by Michele Ford and Lyn Parker. Routledge, 2008.
- Walby, Sylvia. *Theorizing Patriarchy*. Basil Blackwell Ltd, 1991.

World Bank. *Global Economic Prospects: Economic Implications of Remittances and Migration*. International Bank for Reconstruction and Development, 2006.

Wrigley, Julia. "Review essay: Feminists and Domestic Workers. Feminist Studies." *Constructing Gender Difference: The French Tradition*, vol. 17, no. 2 (1991): 317-329.

Y Ban. 2006. *I am Đàn bà*. NXB Phụ nữ.

Y Ban. "Sex cổ xưa như trái đất." Yên Anh phỏng vấn. *Người lao động*, ngày 15.7.2007, <https://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/sex-co-xua-nhu-trai-dat-195442.htm>

Y Ban. "Nhà văn Y Ban: Hãy 'lắng nghe' tác phẩm của nhà văn nữ." Đoàn Trang phỏng vấn. *Công an nhân dân*, ngày 04.3.2006. <https://cand.com.vn/van-hoa/Nha-van-Y-Ban-Hay-lang-nghe-tac-pham-cua-nha-van-nu-i17773/>

Y Ban. "Y Ban và *I am Đàn bà*." Lưu Hà phỏng vấn. *Tiền phong*, ngày 01.02.2007. <https://tienphong.vn/y-ban-va-i-am-dan-ba-post74725.tpo>